

CÁC GIẢI PHÁP ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC TRONG KHU VỰC KINH TẾ BIÊN GIỚI HỮU NGHỊ VIỆT - TRUNG

• TS. HỒ VIỆT LƯƠNG

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

1. Xây dựng khu vực kinh tế biên giới hữu nghị Việt-Trung – một ý tưởng tốt đẹp trong bối cảnh hội nhập quốc tế

Ý tưởng xây dựng Khu vực hợp tác kinh tế hữu nghị Việt - Trung "Hai hành lang một vành đai" được Thủ tướng Phan Văn Khải đưa ra trong cuộc hội đàm với Thủ tướng Ôn Gia Bảo (tháng 5/2004). Thực tế đây là một vùng lãnh thổ bao gồm các tỉnh miền Nam Trung Quốc (Côn Minh, Quảng Tây, Quảng Đông và Vân Nam) và hầu hết các tỉnh miền Bắc Việt Nam (Lào Cai, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hải Phòng, Hà Nội, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị) [3]. Trong đó có hai hành lang kinh tế và một vành đai: Hành lang kinh tế "Côn Minh – Lào Cai - Hà Nội – Hải Phòng"; Hành lang kinh tế "Nam Ninh – Lạng Sơn – Hà Nội – Hải Phòng", và "Vành đai kinh tế Vịnh Bắc Bộ". Ngày nay việc triển khai dự án hợp tác kinh tế "Hai hành lang một vành đai" đã được nâng lên tầm chiến lược không những trong hợp tác kinh tế Việt Nam – Trung Quốc mà còn mang tính hợp tác khu vực Tiểu vùng sông Mê Công (GMS) và nằm trong khuôn khổ WTO. Dự án xây dựng "Hai hành lang một vành đai kinh tế" sẽ là một mốc son biểu hiện tình hữu nghị nồng thắm, lâu đời Việt – Trung ngày càng bền vững và phát triển, đồng thời sẽ góp phần mở rộng hợp tác kinh tế Trung Quốc – Việt Nam và Trung Quốc - ASEAN. Hợp tác kinh tế Trung Quốc - ASEAN sẽ rất hiệu quả nếu được tổ chức theo vành đai đường biển Vịnh Bắc Bộ với mô hình công nghiệp gần biển, và đưa lại các lợi thế sau: Vừa có thể sử dụng triệt để nguồn tài nguyên chất lượng tốt nhất, giá rẻ nhất, vừa có

thể sử dụng hiệu quả vận chuyển đường biển phí tổn thấp - tăng khả năng cạnh tranh; đồng thời có nhiều cơ hội cho việc thu hút và sử dụng hợp lý nguồn vốn quốc tế và tài nguyên bên ngoài; thúc đẩy hợp tác kinh tế thương mại quốc tế cao hơn, đi vào chiều sâu hơn; đặc biệt mang lại nhiều cửa cải và cơ hội việc làm cho toàn khu vực, trong đó có các tỉnh miền Bắc Việt Nam [3,4].

Xây dựng Khu vực hợp tác kinh tế hữu nghị Việt - Trung "Hai hành lang một vành đai" sẽ đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội, thương mại, du lịch và đưa lại lợi ích to lớn cho cả hai nước Việt Nam và Trung Quốc. Ngày nay nền kinh tế Trung Quốc đang phát triển với tốc độ nhanh, công nghiệp chế tạo ô-tô, gia công xuất khẩu tăng mạnh, cả nước Trung Quốc là một công xưởng lớn của thế giới, nhu cầu nhập khẩu nguyên, vật liệu ngày càng tăng cao, mức tiêu thụ hàng hoá của nhân dân tăng mạnh. Trong lúc đó ở Việt Nam nhu cầu xuất khẩu nguyên, vật liệu (than đá, dầu lửa, cao su tự nhiên...) tăng, nhằm thu nhiều vốn ngoại tệ để phát triển, nhiều sản phẩm nông nghiệp xuất sang Trung Quốc rất được ưa chuộng. Đặc biệt nhân dân các tỉnh miền Nam Trung Quốc và miền Bắc Việt Nam dọc theo biên giới Việt - Trung có nhu cầu giao lưu văn hoá, thương mại, du lịch ngày càng cao. Dự án xây dựng khu vực hợp tác kinh tế hữu nghị Việt – Trung "Hai hành lang một vành đai" sẽ đáp ứng kịp thời các nhu cầu trên và từ đó sẽ thúc đẩy phát triển tạo nhiều "công ăn việc làm" trong nhiều lĩnh vực ngành nghề như văn hoá, du lịch, thương mại, khai thác và sản xuất vật liệu xuất khẩu, tiểu thủ công

ngành xuất khẩu, chế biến nông, lâm sản xuất khẩu [3,4].

2. Nguồn nhân lực là yếu tố quyết định sự phát triển kinh tế - xã hội của một địa phương hay một quốc gia.

Nguồn nhân lực (NNL) là một khái niệm rất cụ thể, có nhiều cách phát biểu khác nhau của nhiều tác giả trong và ngoài nước, sự khác nhau tùy thuộc vào ngữ cảnh cụ thể của từng tài liệu, thí dụ trong tài liệu kinh tế của Begg D, Fischer S. & Dornbusch R. nguồn nhân lực (NNL) là toàn bộ trình độ chuyên môn mà con người tích lũy được, có khả năng đem lại thu nhập trong tương lai [1]. Còn Phạm Minh Hạc với tư cách là nhà nghiên cứu con người thì cho rằng NNL là tổng thể các tiềm năng lao động của một nước hay một địa phương sẵn sàng tham gia một công việc lao động nào đó [2].

Từ góc độ giáo dục và đào tạo, NNL được xem là toàn bộ đội ngũ đông đảo những người trong độ tuổi lao động được đào tạo ở các trình độ khác nhau về kiến thức, kĩ năng, thái độ đáp ứng nhu cầu hoạt động nghề nghiệp đem lại thu nhập cho bản thân và cộng đồng. Nói cách khác NNL là những con người có trình độ nghiệp vụ chuyên môn để tham gia trực tiếp vào quá trình hoạt động thực tiễn đưa lại thu nhập cho bản thân trong các lĩnh vực khác nhau như quản lí, lao động sản xuất, dịch vụ, v.v...

Trong thời đại ngày nay nói đến tiềm lực kinh tế của một quốc gia (hay một địa phương, vùng lãnh thổ) nào đó là nói đến các nguồn lực khác nhau như: nguồn tài nguyên khoáng sản (thuộc về điều kiện địa lí), nguồn vốn tài chính... nguồn nhân lực (nằm trong điều kiện dân số). Trong các nguồn lực khác nhau trên của nền kinh tế một quốc gia hay một địa phương NNL đóng vai trò quyết định vì nó chính là sức mạnh vật chất nằm trong năng lực trí tuệ những con người sáng tạo ra của cải vật chất cho xã hội và quản lí xã hội trong sự phát triển không ngừng.

3. Các giải pháp đào tạo nguồn nhân lực trong khu vực hai hành lang một vành đai

a. Các giải pháp về quy hoạch và sắp xếp mạng lưới các cơ sở đào tạo

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cho từng địa phương dựa vào nhu cầu của thực tiễn địa phương đó. Dựa trên quy hoạch đào tạo tổng thể của chính phủ, nhà nước cần xây dựng quy hoạch đào tạo cho từng vùng kinh tế, từng địa phương. Việc xây dựng kế hoạch đào tạo phải dựa trên cơ sở phân tích định hướng, nội dung chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu nhân lực của địa phương, của các ngành kinh tế ở nông thôn, của các doanh nghiệp và người học trên địa bàn của địa phương cụ thể.

- Tăng cường thực hiện dự báo mức tăng nhu cầu về nguồn nhân lực, và nhu cầu đào tạo của xã hội ở từng tỉnh trong khu vực "Hai hành lang một vành đai kinh tế". Dự báo nhu cầu đào tạo phụ thuộc nhiều nhân tố ảnh hưởng trong cơ chế thị trường. Cụ thể là mức đầu tư ngân sách cho các cơ sở hạ tầng nông thôn làm thu hút lao động kĩ thuật cho việc thực thi dự án; khả năng tìm việc làm, nhu cầu về lao động đã qua đào tạo, chính sách thu hút lao động về địa phương; thu nhập và mức đầu tư cho đào tạo. Việc dự báo nhu cầu nhân lực của từng vùng, từng địa phương là rất cần thiết để xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nói chung và chiến lược giáo dục nói riêng cho từng địa phương.

- Quy hoạch lại mạng lưới các trường, cơ sở đào tạo về nông nghiệp và ngành nghề nông thôn, tăng cường đầu tư xây dựng các cơ sở đào tạo tại các vùng trọng điểm kinh tế của khu vực "Hai hành lang một vành đai". Hình thành mạng lưới các trường đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng nhằm đạt được mục tiêu kinh tế - xã hội của từng địa phương trong "Hai hành lang một vành đai". Điều chỉnh việc xây dựng mạng lưới trường ở các địa phương trong khu vực "Hai hành lang một vành đai" nhằm tạo thuận lợi cho người học với cơ sở

vật chất phù hợp, khai thác và sử dụng các nguồn lực để thực hiện mục tiêu giáo dục đã đề ra. Tạo điều kiện cho mọi người có cơ hội học tập suốt đời. Đầu tư nâng cấp một số trường đại học, cao đẳng, TCCN, dạy nghề, ở các tỉnh trên, đạt trình độ khu vực và quốc tế bằng con đường hợp tác, trong đó ưu tiên hợp tác với Trung Quốc là chính. củng cố và tăng cường nâng cấp các trung tâm dạy nghề ở các huyện hiện có, và đầu tư xây dựng mới ở những huyện chưa có, đảm bảo mỗi huyện ít nhất có một trung tâm dạy nghề. Củng cố các trung tâm hướng nghiệp và xúc tiến việc làm ở các địa phương, phát triển các cơ sở dạy nghề, truyền nghề thủ công, mĩ nghệ truyền thống đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Mở mang phát triển các nghề phục vụ thu hoạch, và sau thu hoạch, các ngành nghề dịch vụ ở nông thôn. Tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục - đào tạo từ xa ở các thị trấn thị tứ thuộc vùng "Hai hành lang một vành đai". Phát triển các trung tâm giáo dục cộng đồng ở cấp xã. Đây là các trung tâm dưới sự quản lí trực tiếp của UBND xã với sự hỗ trợ về chuyên môn từ trung tâm GD thường xuyên của huyện, có nhiệm vụ hướng dẫn phổ biến kiến thức cho nông dân về các nghề đơn giản và cách thức tổ chức kinh tế hộ gia đình. Các trung tâm này cũng là nơi để tổ chức các lớp tập huấn, luyện tập cho nông dân các dân tộc khác nhau các kĩ năng nghề nghiệp trong các lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp ở các địa phương thuộc "Hai hành lang một vành đai".

b. Các giải pháp đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp đào tạo

- Đổi mới mục tiêu đào tạo theo hướng đáp ứng nhu cầu của xã hội về cơ cấu trình độ và ngành nghề chuyên môn. Các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực từ trước tới nay chủ yếu là đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu về cán bộ, công nhân cho các cơ quan xí nghiệp của nhà nước theo chế độ biên chế, ngày nay việc đào tạo phải dựa vào nhu cầu của xã hội ở từng địa phương cụ thể.

Thí dụ ở các tỉnh phía Bắc như Lào Cai, Lạng Sơn nhu cầu của xã hội cần nhiều nhân lực về lâm nghiệp và chế biến lâm sản, còn ở Thái Bình, Nam Định lại cần nhiều nhân lực về nông nghiệp, chế biến nông sản, nghề truyền thống thủ công mĩ nghệ. Để đổi mới mục tiêu đào tạo cần thiết phải xây dựng danh mục ngành nghề đào tạo phù hợp với từng địa phương trong khu vực "Hai hành lang một vành đai".

- Đổi mới nội dung đào tạo theo hướng hiện đại, cập nhật, "xã hội cần gì đào tạo nấy", thoả mãn nhu cầu người học "cần gì học nấy". Xây dựng nội dung chương trình đào tạo cho các trường chuyên nghiệp (đại học, cao đẳng, TCCN và dạy nghề) theo hướng linh hoạt mềm dẻo, ứng dụng mô-đun hoá (module) cho một số ngành thích hợp. Đặc biệt đối với các trường nông, lâm, ngư nghiệp cần đổi mới nội dung đào tạo nhằm đáp ứng đòi hỏi của công nghệ sản xuất, khai thác, chế biến hiện đại.

- Đổi mới phương pháp đào tạo nguồn nhân lực theo chuẩn kĩ năng nghề nghiệp, dùng phương pháp dạy học hiện đại: "Dạy học hợp tác", "lấy người học làm trung tâm", giảm đến mức tối đa kiểu dạy học truyền thống - "thầy đọc, trò chép". Các lớp học và các khoá đào tạo phải được tổ chức hợp lí, khoa học: Tài liệu học tập được in ấn ngắn gọn kiểu "handout", sử dụng máy chiếu đa năng, số học viên mỗi lớp từ 20-25 người, kết quả học tập phải được đánh giá chủ yếu bằng năng lực thực hiện các kĩ năng nghề nghiệp.

c. Các giải pháp về hệ thống chính sách đào tạo, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực ở địa phương.

- Tiến tới phổ cập THCS cho người lao động. Thực tiễn cho thấy rằng, để tiếp thu được các kĩ năng thực hành sản xuất, khai thác, dịch vụ hiện đại người lao động cần có trình độ văn hoá- giáo dục phổ thông cơ sở 9 năm. Do đó Nhà nước cùng chính quyền các tỉnh, huyện ở miền núi như Lào Cai, Lạng sơn cần có chính sách hỗ trợ

đồng bộ từ tài chính, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên... để hầu hết thanh niên đều có cơ hội học tập hết chương trình THCS.

- Cần có chính sách hỗ trợ để phát triển tạo việc làm tại chỗ ở các địa phương, cho vay vốn phát triển sản xuất, hỗ trợ vật tư, kĩ thuật, chuyển giao công nghệ nhằm khuyến khích thanh niên ở lại địa phương lập nghiệp. Khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình, tổ hợp HTX, doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nhiều lĩnh vực như dịch vụ, sản xuất, khai thác, nhằm huy động tối đa mọi nguồn lực ở địa phương để thu hút nhiều nguồn nhân lực lao động có trình độ và kinh nghiệm từ bên ngoài đến.

- Có các chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với những người theo học các ngành nông, lâm, ngư nghiệp và gắn bó với địa phương sau khi tốt nghiệp. Xây dựng chính sách đào tạo dành riêng cho các vùng nông thôn khó khăn: Có chế độ cử tuyển trong tuyển sinh; tổ chức hệ "Dân tộc nội trú", "Dự bị đại học" ở các cơ sở đào tạo miền núi, vùng hải đảo, xa xôi, dân tộc ít người thuộc khu vực "Hai hành lang một vành đai".

- Củng cố và phát triển "Tổ chức hướng nghiệp - dạy nghề cho học sinh phổ thông" nhằm cung cấp cho học sinh các kĩ năng lao động cơ bản.

- Các bộ ngành Trung ương kết hợp với chính quyền địa phương xây dựng chính sách bắt buộc các doanh nghiệp đóng trên địa bàn có nghĩa vụ đóng góp vào sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương sở tại, thí dụ tuyển dụng thanh niên địa phương vào các khoá đào tạo chuyên nghiệp để bổ sung vào đội ngũ lao động tại doanh nghiệp, hoặc đóng góp nguồn lực tài chính phục vụ đào tạo nhân lực cho địa phương, v.v...

- Tổ chức hợp tác quốc tế chủ yếu với Trung Quốc về đào tạo nguồn nhân lực ở mọi trình độ, mọi lĩnh vực ngành nghề, ở quy mô các cấp (hai nhà nước với nhau, các địa phương hay cơ sở đào tạo với nhau).

4. Kết luận

Xây dựng Khu vực hợp tác kinh tế hữu nghị Việt - Trung "Hai hành lang một vành đai" là một ý tưởng chiến lược có tầm khu vực và thế giới trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày nay. Việc triển khai dự án hợp tác kinh tế "Hai hành lang một vành đai" đã được nâng lên tầm chiến lược không những trong hợp tác kinh tế Việt Nam - Trung quốc mà còn mang tính hợp tác khu vực tiểu vùng sông Mê Công (GMS) và nằm trong khuôn khổ WTO. Xây dựng khu vực hợp tác kinh tế hữu nghị Việt - Trung "Hai hành lang một vành đai" có vai trò rất to lớn, góp phần mở rộng hợp tác kinh tế Trung Quốc - Việt Nam và Trung Quốc - ASEAN; là hiện diện của sự phát triển tình hữu nghị lâu đời bền vững Việt - Trung; đưa lại lợi ích kinh tế, mở rộng "công ăn việc làm" cho người lao động ở nhiều lĩnh vực ngành nghề khác nhau, đồng thời kéo theo nhu cầu phát triển đào tạo nguồn nhân lực trong toàn khu vực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Begg D, Fischer S. & Dornbusch R., *Economis*, McGraw-hill, London 1995.
2. Phạm Minh Hạc, *Nghiên cứu con người và nguồn nhân lực đi vào công nghiệp hoá, hiện đại hoá*. NXB Chính trị quốc gia 2001.
3. Nguyễn Trần Quế. *Vấn đề hiện thực hoá dự án phát triển "hai hành lang một vành đai kinh tế" Việt Nam - Trung Quốc*. TC NC Trung Quốc số 2 (72), tháng 4/2007.
4. Bùi Tất Thắng. *Vành đai kinh tế Vịnh Bắc Bộ, thực trạng vấn đề và giải pháp*. Tạp chí NC Trung Quốc số 1 (71), tháng 2/2007.
5. Nguyễn Công Giáp - Chủ nhiệm đề án: *Điều tra thực trạng cơ cấu trình độ của nguồn nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn nhằm phục vụ triển khai chiến lược giáo dục-đào tạo từ nay đến năm 2010*. Viện CL&CT GD. Hà Nội, 11/2006.

SUMMARY

The author affirms that "the two corridors of a Tonkin Gulf economic belt" is a strategic idea of both regional and international calibre and suggests a number of solutions to the training of human resources in the region with "the two corridors of a belt".